

BÀI 10. VĂN HỌC - LỊCH SỬ TÂM HỒN

(Đọc: 4 tiết)

THÁCH THỨC ĐẦU TIÊN: ĐỌC ĐỂ TRƯỞNG THÀNH

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

- Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu văn bản văn học.
- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của bài phỏng vấn; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.
- Liên hệ, vận dụng được những điều đã đọc từ văn bản để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống.
- Viết được một quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động, sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ.
- Tiến hành được một cuộc phỏng vấn ngắn, xác định được mục đích, nội dung và cách thức phỏng vấn.

2. Năng lực

a. Năng lực đặc thù

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Văn học Việt Nam từ khu vực ra thế giới, từ truyền thống đến hiện đại*.
- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về tác phẩm.
- Năng lực phân tích, đánh giá được đặc điểm nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm.
- Năng lực phân tích được tác dụng của cách trình bày thông tin trong văn bản.
- Năng lực phân tích, so sánh văn bản với các văn bản khác cùng chủ đề.

b. Năng lực chung

- Năng lực tự học và tự chủ: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát hình ảnh để hiểu về văn bản đã học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác để giải quyết vấn đề về văn bản đã học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thu thập và làm rõ các thông tin liên quan đến bài học; biết đề xuất và phân tích được một số giải pháp giải quyết vấn đề.

3. Phẩm chất

- Yêu mến và trân trọng vẻ đẹp, giá trị của nền văn học dân tộc.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Thiết bị dạy học : Máy tính, Tivi.

2. Học liệu: SGK, phiếu học tập.

III. Tiến trình dạy học

GIẢI ĐOẠN 1: KHỞI ĐỘNG DỰ ÁN

1. Hoạt động 1: Khởi động

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

b. Nội dung: HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân.

c. Sản phẩm: Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HD CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):</p> <p>GV giao nhiệm vụ:</p> <p>+ Trong các chủ đề đã học, em thích chủ đề nào nhất? Vì sao</p> <p>- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>- Hs suy nghĩ, trả lời</p> <p>- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:</p> <p>GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Bước 4: Kết quả, nhận định:</p> <p>GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt, định hướng sp của hđ đọc, viết, nói và nghe: trong chủ đề này, các em sẽ chọn 1 tác phẩm em thích để chia sẻ cách thức đọc sao cho phù hợp.....</p>	

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

Hoạt động 1: Giới thiệu bài học

a. Mục tiêu: Hiểu được chủ đề giá trị cốt lõi, vai trò và lợi ích của việc đọc sách

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức thông qua sự hướng dẫn của GV, câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- Gv yêu cầu học sinh đọc đoạn giới thiệu bài học và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ <i>Nêu Chủ đề của bài học ?</i></p> <p>+ <i>Giá trị cốt lõi của việc đọc sách trong đời sống là gì?</i></p> <p>+ <i>Đọc sách có vai trò gì trong việc quyết</i></p>	<p>I. Giới thiệu bài học</p> <p>- Chủ đề của bài học: Văn học tái hiện thế giới tâm hồn con người và đời sống tinh thần của dân tộc</p> <p>- Giá trị cốt lõi của việc đọc sách: yên thương, tôn trọng, tự do, độc lập niềm tin, sự hiểu biết....</p>

<p><i>định quá trình học ngữ văn?</i></p> <p>+ <i>Đọc sách có lợi ích gì cho bản thân?</i></p> <p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe, suy nghĩ</p> <p>- GV lắng nghe, gợi mở</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- Hs trả lời câu hỏi</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- Gv định hướng về mục tiêu cần đạt qua bài học cho học sinh</p>	<p>- Đọc sách có vai trò quyết định quá trình học ngữ văn: phát triển năng lực ngôn ngữ (đọc, viết, nói và nghe) và năng lực văn học (cảm nhận và hiểu giá trị nghệ thuật, nội dung của tác phẩm), nâng cao năng lực thẩm mĩ, năng lực sáng tạo của người học.</p> <p>- Đọc sách giúp con người phát triển bản thân, ứng dụng những điều thu nhận được từ việc đọc sách để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.</p>
---	---

Hoạt động 2: Tri thức ngữ văn

a. Mục tiêu: Hiểu được sơ giản về lịch sử văn học Việt Nam và vai trò của tri thức về lịch sử văn học trong đọc hiểu văn bản và nội dung và hình thức của bài phỏng vấn

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Phiếu bài tập, Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM												
<p>Nhiệm vụ 1</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>- Gv yêu cầu học sinh thảo luận nhóm</p> <p>+ Lớp được chia thành 4 nhóm, mỗi nhóm sẽ hoàn thiện phiếu học tập số 1 trong vòng 3 phút.</p> <p style="text-align: center;">Phiếu học tập số 1</p> <table border="1"> <tr> <td>Hai bộ phận của nền văn học đó là:</td><td></td></tr> <tr> <td>Văn học viết trải những thời kì nào?</td><td></td></tr> <tr> <td>Tri thức về lịch sử văn học gồm :</td><td></td></tr> </table> <p>- Hs tiếp nhận nhiệm vụ</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>HS lắng nghe , suy nghĩ và trao đổi</p>	Hai bộ phận của nền văn học đó là:		Văn học viết trải những thời kì nào?		Tri thức về lịch sử văn học gồm :		<p>II. Tri thức Ngữ văn</p> <p>1. Sơ giản về lịch sử văn học Việt Nam và vai trò của tri thức về lịch sử văn học trong đọc hiểu văn bản</p> <table border="1"> <tr> <td>Hai bộ phận của nền văn học đó là:</td><td>Văn học dân gian và văn học viết</td></tr> <tr> <td>Văn học viết trải những thời kì :</td><td>+ Thời kì trung đại (từ thế kỉ X đến cuối thế kỉ XIX). + Thời kì hiện đại (từ đầu thế kỉ XX đến nay)</td></tr> <tr> <td>Tri thức về lịch sử văn học gồm:</td><td>+ Tri thức về mối quan hệ giữa các bộ phận văn học. + Tri thức về các thời kì phát triển của</td></tr> </table>	Hai bộ phận của nền văn học đó là:	Văn học dân gian và văn học viết	Văn học viết trải những thời kì :	+ Thời kì trung đại (từ thế kỉ X đến cuối thế kỉ XIX). + Thời kì hiện đại (từ đầu thế kỉ XX đến nay)	Tri thức về lịch sử văn học gồm:	+ Tri thức về mối quan hệ giữa các bộ phận văn học. + Tri thức về các thời kì phát triển của
Hai bộ phận của nền văn học đó là:													
Văn học viết trải những thời kì nào?													
Tri thức về lịch sử văn học gồm :													
Hai bộ phận của nền văn học đó là:	Văn học dân gian và văn học viết												
Văn học viết trải những thời kì :	+ Thời kì trung đại (từ thế kỉ X đến cuối thế kỉ XIX). + Thời kì hiện đại (từ đầu thế kỉ XX đến nay)												
Tri thức về lịch sử văn học gồm:	+ Tri thức về mối quan hệ giữa các bộ phận văn học. + Tri thức về các thời kì phát triển của												

<p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS báo cáo kết quả, nhận xét.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định. GV chốt và mở rộng kiến thức.</p> <p>Nhiệm vụ 2</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: - Gv yêu cầu học sinh trả lời các câu hỏi sau + <i>Mục đích của phỏng vấn là gì? Có những hình thức phỏng vấn nào?</i> - Hs tiếp nhận nhiệm vụ</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ và trình bày.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS trả lời câu hỏi, nhận xét.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định. GV nhận xét và chốt kiến thức.</p>	<table border="1" data-bbox="792 132 1404 451"> <tr> <td data-bbox="792 132 1084 451"></td><td data-bbox="1084 132 1404 451"> nền văn học. + Tri thức về nguồn gốc và sự phát triển của các thể loại. + Tri thức về cuộc đời và sự nghiệp của tác giả. </td></tr> </table> <p>2. Bài phỏng vấn</p> <p>- Mục đích : tạo được đối thoại trực tiếp hoặc gián tiếp với những người tham gia, chứng kiến, liên quan đến sự việc, vấn đề đang được đề cập nhằm cung cấp thông tin mới một cách khách quan.</p> <p>- Nội dung, hình thức bài phỏng vấn:</p> <p>(1) <i>Phỏng vấn trực tiếp (nói)</i>: người phỏng vấn nêu câu hỏi, người được phỏng vấn trả lời câu hỏi; bài phỏng vấn được ghi hình, ghi âm.</p> <p>(2) <i>Phỏng vấn gián tiếp (viết)</i>: người phỏng vấn gửi câu hỏi cho người được phỏng vấn, người trả lời phỏng vấn viết câu trả lời; bài phỏng vấn được đăng tải hoặc in ấn.</p>		nền văn học. + Tri thức về nguồn gốc và sự phát triển của các thể loại. + Tri thức về cuộc đời và sự nghiệp của tác giả.
	nền văn học. + Tri thức về nguồn gốc và sự phát triển của các thể loại. + Tri thức về cuộc đời và sự nghiệp của tác giả.		
HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM		
<p>HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ Gv yêu cầu học sinh xem video https://www.youtube.com/watch?v=wLzFiILMIHY và trả lời câu hỏi; + <i>Em thường tìm những nguồn sách ở đâu để đọc? Hãy chia sẻ một vài kinh nghiệm tìm sách đọc của em?</i> + Xây dựng mục tiêu và kế hoạch đọc sách của em trong một vài tác phẩm tiêu biểu của văn học Việt Nam thuộc các thời kì lịch , giai đoạn theo dòng lịch sử văn học . Ví dụ cuốn Truyện kiều , tục ngữ ca</p>	<p>1. Mục tiêu đọc sách + Tăng thêm kiến thức, hiểu biết + Rèn luyện tính nhẫn nại, kiên trì + củng cố tâm hồn, nhân cách</p> <p>2. Kế hoạch đọc sách - Xác định mục tiêu đọc sách, chọn các cuốn sách phù hợp với sở thích và mục tiêu học tập. Lập kế hoạch cụ thể về thời gian đọc và ghi chép lại những điều học được từ các cuốn sách đó. Ví dụ</p>		

dao Việt Nam, văn hóa dân gian, văn học trào phúng

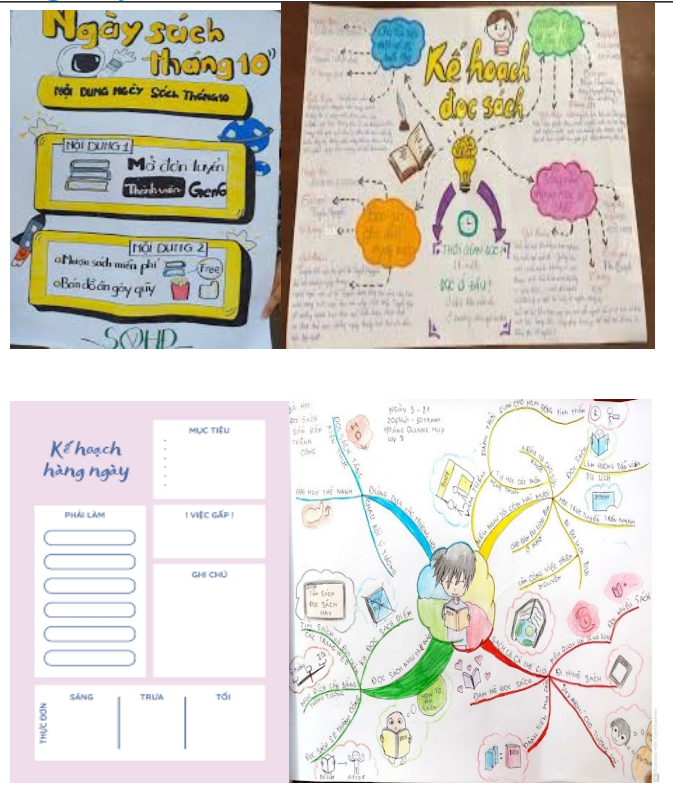
Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:

- + Tổ chức cho HS thực hiện và suy nghĩ trả lời
- + GV quan sát, khích lệ HS.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

- + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã.
- + HS nhận xét lẫn nhau.

Bước 4: Đánh giá, kết luận: GV nhận xét, đánh giá



II. CÙNG ĐỌC VÀ SUY NGẪM

a. Mục tiêu:

- Giúp HS nêu được những thông tin cơ bản về tác giả, tác phẩm Trần Đình Sử.
- Nhận diện được văn học Việt Nam với văn học trong khu vực, các mốc thời gian phát triển của văn học viết Việt Nam, phương tiện sử dụng chữ viết, các đặc điểm thể loại trong từng thời kì .
- Phân tích được mối quan hệ giữa văn học viết bằng chữ Hán và Chữ Nôm. Những yếu tố lịch sử, xã hội có ảnh hưởng quan trọng tới đặc điểm của văn học Việt Nam.
- Hiểu được tính truyền thống và hiện đại của nền văn học.
- *Tổng kết giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản.*

b.Nội dung:

- GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi.
- Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin để thảo luận, trả lời câu hỏi của GV.

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS, phiếu học tập, video giới thiệu

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1	2.1 Đọc như một sự hồi tưởng Văn bản: “ <i>Văn học Việt Nam từ khu vực ra thế giới, từ truyền thống đến hiện đại (Trần Đình Sử)</i> ” 1. Đọc 2. Tìm hiểu chung

<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc đoạn văn: GV hướng dẫn đọc theo nhóm trả lời: + <i>Nêu hiểu biết về tác giả Trần Đình Sử</i> + <i>Xuất xứ của văn bản?</i> - HS tiếp nhận nhiệm vụ. <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo cặp đôi hoặc đọc lại văn bản theo yêu cầu suy nghĩ để hoàn thành nhiệm vụ. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 2-3 HS trình bày trước lớp yêu cầu cả lớp nhận xét, bổ sung. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét đánh giá chốt kiến thức. <p>Nhiệm vụ 2</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>Gv yêu cầu cá nhân học sinh trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Vì sao có thể khẳng định rằng nền văn học Việt Nam “vừa cổ xưa vừa non trẻ”?</i> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hs lắng nghe và thực hiện + GV quan sát, khích lệ HS. <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung + HS nhận xét lẫn nhau. <p>Bước 4: Đánh giá, kết luận:</p> <p>GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức.</p> <p>Nhiệm vụ 3</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</p>	<p>a. Tác giả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trần Đình Sử (sinh năm 1940). - Quê quán: Thừa Thiên Huế. - Là một giáo sư, tiến sĩ lý luận văn học, Nhà giáo Nhân dân, giảng viên Đại học nổi tiếng. - Tác phẩm tiêu biểu: <i>Thi pháp thơ Tố Hữu, Lí luận và phê bình văn học, Một số vấn đề thi pháp văn học trung đại Việt Nam, Tuyển tập nghiên cứu văn học...</i> <p>b. Tác phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trích trong tác phẩm “Lược sử văn học Việt Nam” (2021) <p>3. Khám phá văn bản</p> <p>3.1. Nhận định của văn học Việt Nam “vừa cổ xưa vừa non trẻ”</p> <ul style="list-style-type: none"> - “Cổ xưa” vì: văn học Việt Nam gắn với lịch sử hàng nghìn năm của dân tộc Việt bắt đầu từ thời kì các Vua Hùng, gắn với văn học dân gian truyền miệng vốn có vị trí rất quan trọng... - “Non trẻ” vì: khác với các nền văn học như Ấn Độ, Trung Hoa, Hy Lạp,..., văn học viết Việt Nam mới xuất hiện từ thế kỉ X sau khi giành lại độc lập từ các triều đại Trung Hoa.
---	--

<p>- Chia nhóm (4 nhóm).</p> <p>- Phát phiếu học tập số 3 & giao nhiệm vụ:</p> <p><i>(Nhiệm vụ này cần được giao trước, thời gian trên lớp chỉ dành để hs báo cáo).</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ HS:</p> <p>- Làm việc nhóm (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).</p> <p>- Đại diện lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.</p> <p>GV: Hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV:</p> <p>- Yêu cầu HS báo cáo, nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).</p> <p>HS:</p> <p>- Đại diện lên báo cáo sản phẩm của nhóm mình.</p> <p>- Nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>- Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của nhóm.</p> <p>- Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau</p>	<p>3.2. Quá trình hình thành của văn học viết Việt Nam</p> <table> <tr> <th data-bbox="743 180 979 268">Thời kì</th><th data-bbox="987 180 1505 268">Giai đoạn</th></tr> <tr> <td data-bbox="743 279 979 1890" rowspan="3"> Thời kì trung đại (từ khoảng thế kỉ X đến cuối thế kỉ XIX) Văn học viết </td><td data-bbox="987 279 1505 856"> <p>- Giai đoạn thế kỉ X – XIV:</p> <p>+ Văn học viết chủ yếu vay mượn và cải biến từ ngôn ngữ, văn tự (chữ Hán) đến các thể loại, phong cách, điển cố, thể thức.</p> <p>+ Có những thành tựu độc đáo (thời Lý - Trần). Đầu thế kỉ XII-XIII và đến thế kỉ XV văn học viết bằng chữ Nôm và phát triển song song với văn học viết chữ Hán</p> </td></tr> <tr> <td data-bbox="987 867 1505 1686"> <p>- Giai đoạn thế kỉ XV - nửa đầu thế kỉ XVII:</p> <p>+ Văn học viết bằng chữ Hán đã đạt đến đỉnh cao (thời Hậu Lê).</p> <p>+ Văn học viết bằng chữ Nôm đã “phát triển rầm rộ”.</p> <p>+ Các thể loại chủ yếu vẫn vay mượn từ văn học Trung Hoa nhưng “đã vượt qua sự mô phỏng tầm thường để đạt đến tinh hoa như nguyên mẫu và đi sâu biểu đạt tâm hồn dân tộc mình”. Sự Việt hoá thể loại như vậy tập trung trước tiên ở nội dung tác phẩm.</p> </td></tr> <tr> <td data-bbox="987 1696 1505 1890"> <p>- Giai đoạn thế kỉ XVIII - nửa đầu thế kỉ XIX:</p> <p>+ Văn học viết bằng chữ Hán và chữ Nôm phát triển song song.</p> </td></tr> </table>	Thời kì	Giai đoạn	Thời kì trung đại (từ khoảng thế kỉ X đến cuối thế kỉ XIX) Văn học viết	<p>- Giai đoạn thế kỉ X – XIV:</p> <p>+ Văn học viết chủ yếu vay mượn và cải biến từ ngôn ngữ, văn tự (chữ Hán) đến các thể loại, phong cách, điển cố, thể thức.</p> <p>+ Có những thành tựu độc đáo (thời Lý - Trần). Đầu thế kỉ XII-XIII và đến thế kỉ XV văn học viết bằng chữ Nôm và phát triển song song với văn học viết chữ Hán</p>	<p>- Giai đoạn thế kỉ XV - nửa đầu thế kỉ XVII:</p> <p>+ Văn học viết bằng chữ Hán đã đạt đến đỉnh cao (thời Hậu Lê).</p> <p>+ Văn học viết bằng chữ Nôm đã “phát triển rầm rộ”.</p> <p>+ Các thể loại chủ yếu vẫn vay mượn từ văn học Trung Hoa nhưng “đã vượt qua sự mô phỏng tầm thường để đạt đến tinh hoa như nguyên mẫu và đi sâu biểu đạt tâm hồn dân tộc mình”. Sự Việt hoá thể loại như vậy tập trung trước tiên ở nội dung tác phẩm.</p>	<p>- Giai đoạn thế kỉ XVIII - nửa đầu thế kỉ XIX:</p> <p>+ Văn học viết bằng chữ Hán và chữ Nôm phát triển song song.</p>
Thời kì	Giai đoạn						
Thời kì trung đại (từ khoảng thế kỉ X đến cuối thế kỉ XIX) Văn học viết	<p>- Giai đoạn thế kỉ X – XIV:</p> <p>+ Văn học viết chủ yếu vay mượn và cải biến từ ngôn ngữ, văn tự (chữ Hán) đến các thể loại, phong cách, điển cố, thể thức.</p> <p>+ Có những thành tựu độc đáo (thời Lý - Trần). Đầu thế kỉ XII-XIII và đến thế kỉ XV văn học viết bằng chữ Nôm và phát triển song song với văn học viết chữ Hán</p>						
	<p>- Giai đoạn thế kỉ XV - nửa đầu thế kỉ XVII:</p> <p>+ Văn học viết bằng chữ Hán đã đạt đến đỉnh cao (thời Hậu Lê).</p> <p>+ Văn học viết bằng chữ Nôm đã “phát triển rầm rộ”.</p> <p>+ Các thể loại chủ yếu vẫn vay mượn từ văn học Trung Hoa nhưng “đã vượt qua sự mô phỏng tầm thường để đạt đến tinh hoa như nguyên mẫu và đi sâu biểu đạt tâm hồn dân tộc mình”. Sự Việt hoá thể loại như vậy tập trung trước tiên ở nội dung tác phẩm.</p>						
	<p>- Giai đoạn thế kỉ XVIII - nửa đầu thế kỉ XIX:</p> <p>+ Văn học viết bằng chữ Hán và chữ Nôm phát triển song song.</p>						

		<p>Tuy nhiên văn học viết bằng chữ Nôm “phát triển rầm rộ, đạt đến cực thịnh trong thế kỉ XVIII, cơ hồ lấn át thơ văn chữ Hán”.</p> <p>+ Văn học viết bằng chữ Nôm đã “sáng tạo ra các thể loại văn học độc lập của người Việt, Việt hoá nhiều thể loại văn học chữ Hán, biến thành tài sản của riêng người Việt [...] giúp cho văn học cổ điển Việt Nam thoát dần các khuôn mẫu Hán, trở về với các truyền thống Đông Nam Á, như các truyện thơ, để trở thành nền văn học độc lập, biểu hiện sâu sắc tâm hồn Việt Nam”.</p> <p>Sự Việt hoá thể loại đã thể hiện ở cả hình thức và nội dung tác phẩm văn học.</p> <p>- Giai đoạn nửa cuối thế kỉ XIX: Quá trình tiếp xúc với văn hoá Pháp, văn hoá phương Tây đã tạo nên sự thay đổi lớn của văn học Việt Nam: "Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, khi chữ Hán và các kì thi Hán học bị bãi bỏ, chữ quốc ngữ thịnh hành và cùng với nó, một nền văn học hiện đại theo kiểu châu Âu dần dần xuất hiện.”.</p> <p>- Từ đầu thế kỉ XX đến 1945: "Ở Việt Nam hình thành một nền văn học hiện đại thực thụ”, "văn học Việt Nam (từ một nền văn</p>
--	--	--

Nhiệm vụ 4**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

(Nhiệm vụ này cần được giao trước, thời gian trên lớp chỉ dành để hs báo cáo).

GV yêu cầu học đại diện các nhóm trình bày về nội dung nêu rõ điểm tương đồng và khác biệt của văn học viết bằng chữ Nôm và văn học viết bằng chữ Hán

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Văn học viết	Chữ Nôm	Chữ Hán
Khác biệt		
Tương đồng		
Mối quan hệ		

+ Theo em những yếu tố lịch sử, xã hội nào có ảnh hưởng quan trọng tạo nên các đặc điểm của văn học Việt Nam thế kỉ XX?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:

HS làm việc theo nhóm ở nhà. HS lắng nghe và thực hiện

Bước 3. Báo cáo và thảo luận:

Đại diện hs trình bày. Hs khác nhận

**Thời
kì hiện
đại (từ
đầu
thế kỉ
XX
đến
nay)**

học trung đại cổ xưa với truyền thống khu vực) đã hoá thân thành một nền văn học hiện đại theo mô hình châu Âu, trở thành một bộ phận của văn học thế giới”.

- Từ 1945 - 1975:

+ "Từ ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà theo khuynh hướng xã hội chủ nghĩa, văn học thiên về phục vụ công cuộc chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc”.

+ "Sau năm 1954, đất nước chia làm hai miền, văn học miền Bắc vẫn đi vào con đường văn học vô sản, xã hội chủ nghĩa; còn ở miền Nam văn học đi theo ảnh hưởng của văn học Âu Mỹ đương đại”.

- Từ 1975 đến nay:

+ "Sau năm 1975, đất nước thống nhất nhưng gặp nhiều khó khăn về kinh tế, khó khăn do chiến tranh biên giới phía tây nam và Từ 1975 đến nay:

3.3. Mối quan hệ văn học viết bằng chữ Hán và văn học viết bằng chữ Nôm . Những yếu tố ảnh hưởng của văn học Việt Nam thế kỉ XX

Văn học viết	Chữ Nôm	Chữ Hán
Khác biệt	Chữ Nôm là loại chữ được mô phỏng từ chữ Hán nhưng được sử dụng để sáng tác bằng	Chữ Hán là loại chữ vay mượn hoàn toàn của Trung Hoa. Cùng với sự vay mượn về

<p>xét, bổ sung cho nhau.</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định: GV nhận xét, chuẩn kiến thức</p>		<p>tiếng Việt. Do đó, cùng với sự phát triển của văn học viết bằng chữ Nôm, các yếu tố hình thức nghệ thuật của văn học Việt Nam cũng thay đổi, phát triển: “Nó đã sáng tạo ra các thể loại văn học độc lập của riêng người Việt, Việt hoá nhiều thể loại văn học chữ Hán [...] giúp cho văn học cổ điển Việt Nam thoát dần các khuôn mẫu Hán.”.</p>	<p>văn tự, các mô phỏng, vay mượn gần như nguyên vẹn, mang tính khuôn mẫu như: “văn ngôn, các thể loại, thậm chí cả phong cách, điển cố, thể thức diễn đạt”...</p>	
	<p>Tương đồng</p>	<p>- Cùng có chung một số thể loại, hình thức nghệ thuật “di thực” từ Trung Hoa nhưng chú trọng “đi sâu biểu đạt tâm hồn của dân tộc mình”, nói cách khác, hai bộ phận văn học này cũng thể hiện lịch sử tâm hồn của dân tộc, bản sắc của con người, đất nước Việt Nam.</p>		
	<p>Mối quan hệ</p>	<p>- Là hai bộ phận văn học quan trọng thời kì trung đại, làm nên diện mạo của nền văn học</p>		

<p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ và trả lời.</p> <p>Bước 3: Báo cáo và thảo luận: Hs trình bày. Nhận xét, bổ sung cho nhau.</p> <p>Kết luận, nhận định: GV nhận xét, chuẩn kt</p>	<p>viết bằng chữ Hán).</p> <p>+ Sáng tạo ra các thể loại mang đậm bản sắc Việt Nam (văn học viết bằng chữ Nôm) và chuyển đổi mạnh mẽ sang các thể loại hiện đại (văn học viết bằng chữ quốc ngữ).</p> <p>- Nội dung: Sáng tác bằng hình thức chữ viết, ngôn ngữ nào, thể loại nào, văn học Việt Nam vẫn biểu hiện trọn vẹn bản sắc của đất nước, con người Việt Nam; lịch sử văn học là lịch sử tâm hồn dân tộc Việt Nam, “mang âm hưởng chủ đạo của chủ nghĩa yêu nước thể hiện khát vọng tự do, dân chủ và hạnh phúc”.</p> <p>4. Tổng kết</p> <p>a. Nội dung</p> <p>- Bài viết nêu rõ đặc điểm của Văn học Việt Nam, quá trình hình thành và phát triển của văn học viết Việt Nam qua các thời kì.</p> <p>b. Nghệ thuật</p> <p>- Nội dung bài viết được trình bày mạch lạc, rõ ràng, chặt chẽ.</p> <p>+ Các tri thức về lịch sử văn học, các nhận xét, đánh giá trong bài viết chính xác, khách quan.</p> <p>+ Kết hợp tri thức về lịch sử dân tộc với tri thức văn học và các bằng chứng cụ thể (tác phẩm văn học).</p>
--	---

3. Hoạt động 3. Luyện tập

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học.

b. Nội dung: Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập viết kết nối với đọc trong SGK, tr. 120.

c. Sản phẩm học tập: Đoạn văn của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS thực hiện bài tập Viết đoạn văn (khoảng 10- 15 câu) với chủ đề: ‘Trong mỗi thời kì, văn học Việt Nam đều có những tác phẩm tiêu biểu, độc đáo về nghệ thuật và chứa đựng giá trị nội dung sâu sắc’</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p>	<p>Đoạn văn của HS cần bảo đảm các yêu cầu:</p> <p>- Đoạn văn có câu chủ đề: <i>Trong mỗi thời kì, văn học Việt Nam đều có những tác phẩm tiêu biểu, độc đáo về nghệ thuật và chứa đựng giá trị nội dung sâu sắc.</i></p> <p>- Dung lượng: 10 - 15 câu.</p>

HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà. B3: Báo cáo, thảo luận - Hs trình bày, thảo luận, nhận xét B4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét	
---	--

4. Hoạt động 4. Vận dụng

a. Mục tiêu: Sử dụng kiến thức đã học và niềm đam mê với sách, hs tích cực tìm đọc sách để học hỏi, tăng thêm hiểu biết, bồi dưỡng tư tưởng tình cảm

b. Nội dung: HS đọc thêm nhiều cuốn sách hay, bổ ích, phù hợp với lứa tuổi .

c. Sản phẩm học tập: HS nắm được nội dung, kiến thức và bài học rút ra từ cuốn sách đã đọc.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
B1: Chuyển giao nhiệm vụ 1. Tìm đọc thêm các cuốn sách có chủ đề về tuổi thơ, truyện ngụ ngôn, ca dao, tục ngữ, tình thầy trò, về các tri thức khoa học tự nhiên, xã hội... 2. Tự làm sản phẩm minh họa sách mà em yêu thích. B2: Thực hiện nhiệm vụ - Hs tìm tòi, sưu tầm, thực hiện nhiệm vụ B3: Báo cáo, thảo luận - Sản phẩm của học sinh B4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét	

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

	Thời kì	Giai đoạn

Văn học viết	Thời kì trung đại(từ khoảng thế kỉ X đến cuối thế kỉ XIX)	
	Thời kì hiện đại (từ đầu thế kỉ XX đến nay)	

BÀI 10. VĂN HỌC- -LỊCH SỬ TÂM HỒN

Văn chương là kí ức sống của một dân tộc

A-léch-xan đơ Xôn-gie-nit-xur

Tiết:

ĐỌC TRONG MỘT THẾ GIỚI ĐẦY BIẾN ĐỘNG
VB2: VĂN HOÁ ĐỌC VỚI NHÀ VĂN VÀ ĐỘC GIẢ
TRONG THỜI ĐẠI CÔNG NGHỆ SỐ
 (Hà Ngân)

I. Mục tiêu

1. Năng lực

* *Năng lực đặc thù* (năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học)

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của bài phỏng vấn; chỉ ra được mối quan hệ

giữa đặc điểm VB với mục đích của nó.

- Liên hệ, vận dụng được những điều đã đọc từ VB để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống.

*** Năng lực chung** (năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tự chủ và tự học)

- Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp, thực hiện được các nhiệm vụ học tập theo nhóm.

- Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề; đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề.

- Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống.

2. Phẩm chất: Yêu mến và trân trọng vẻ đẹp, giá trị của nền văn học dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV

- SGK, SGV, máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, giấy A0

2. Chuẩn bị của HS: SGK, đọc kĩ phần Tri thức ngữ văn, nội dung văn bản, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, sản phẩm nhóm....

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

Hoạt động 1. Mở đầu

a. Mục tiêu: Giúp HS

Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS.

b. Nội dung: HS xem video clip trò chuyện cùng nhà văn Nguyễn Nhật Ánh.

c. Sản phẩm: HS nêu nội dung video clip: Giới thiệu một số tác phẩm viết cho thiếu nhi của Nguyễn Nhật Ánh: *Cú phạt đền*, *Cây chuối non đi giày xanh*,... Gặp gỡ và trò chuyện cùng nhà văn Nguyễn Nhật Ánh về đề tài tuổi thơ trong các tác phẩm của nhà văn.

d. Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ :

GV yêu cầu HS hoạt động chung, xem video clip và tóm tắt nội dung chính của video clip https://www.youtube.com/watch?v=vIRB_ld2HqM&t

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS hoạt động cá nhân, xem vi deo

- Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.

B3: Báo cáo thảo luận

- GV Yêu cầu 1-2 HS tóm tắt nội dung chính của video.

- HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào bài.

(Giới thiệu bài: *Chúng ta xem cuộc phỏng vấn giữa PV Đình Quân với nhà văn Nguyễn*

Nhật Ảnh xoay quanh đề tài tuổi thơ trong các tác phẩm của ông. Một cuộc phỏng vấn thường có đặc điểm như thế nào, chúng ta học bài ngày hôm nay.)

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới

a. Mục tiêu: HS nhận biết và phân tích được đặc điểm của bài phỏng vấn, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó.

b. Nội dung: HS đọc VB, làm việc cá nhân và làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ

c. Sản phẩm: Các câu trả lời trong phiếu học tập của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS trao đổi cặp đôi về nhiệm vụ trong phiếu học tập số 1.</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ - HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi cặp đôi, hoàn thiện phiếu. - GV quan sát, hỗ trợ (nếu cần)</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Đại diện cặp đôi trình bày kết quả thảo luận - Các cặp khác nhận xét, bổ sung .</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv hướng dẫn học sinh đọc văn bản + Đọc to, rõ ràng, thể hiện được thái độ tôn trọng của PV với nhà văn NNA. + Lưu ý các thẻ chỉ dẫn: theo dõi, chú ý.</p>	<p>* Tri thức ngữ văn</p> <p>1. Mục đích của việc phỏng vấn: Tạo được đối thoại trực tiếp hoặc gián tiếp với những người tham gia, chứng kiến hoặc liên quan đến sự việc, vấn đề nhằm cung cấp thông tin mới một cách khách quan.</p> <p>2. Nội dung, hình thức của bài phỏng vấn</p> <p>- Hình thức: + Phỏng vấn trực tiếp (nói): Người PV nêu câu hỏi liên quan đến vấn đề PV, người được PV trả lời, bày tỏ quan điểm cá nhân. Cuộc PV được ghi hình, ghi âm. + Phỏng vấn gián tiếp (viết): Người PV gửi một số câu hỏi quan trọng. Người được PV viết câu trả lời. Bài PV được gián tiếp đăng tải, in ấn.</p> <p>- Nội dung: + Nội dung câu hỏi và câu trả lời trong bài phỏng vấn có liên quan mật thiết đến: sự việc, vấn đề cần trao đổi. + Ngôn ngữ phỏng vấn cho biết về: quan hệ giao tiếp giữa người PV và người được PV.</p> <p>I. Đọc và tìm hiểu chung</p> <p>1. Đọc</p>

<p>- GV yêu cầu HS đọc phân vai bài phỏng vấn.</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ HS tiếp nhận nhiệm vụ</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe. - 1-2 HS nhận xét phần đọc.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</p> <p>- GV nhận xét, sửa chữa, uốn nắn. - Gv giải thích một số từ khó cho học sinh (nếu cần)</p> <p>+ Công nghệ số: là quá trình áp dụng công nghệ mới như: dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây (Cloud), công nghệ như AI...thay đổi phương thức điều hành, lãnh đạo, quy trình làm việc, văn hóa công ty từ mô hình truyền thống sang doanh nghiệp số.</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- GV yêu cầu HS HĐ cá nhân, trả lời câu hỏi</p> <p>? <i>Xác định vấn đề chính của bài phỏng vấn ? vấn đề chính được trình bày ở phần nào trong VB.</i></p> <p>? <i>Xác định người phỏng vấn và người được phỏng vấn.</i></p> <p>? <i>Xác định thể loại của VB.</i></p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ HS tiếp nhận nhiệm vụ</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>- HS trả lời câu hỏi - 1-2 HS nhận xét bổ sung (nếu cần).</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực</p>	<p>2. Tìm hiểu chung</p> <p>- Vấn đề chính: <i>Văn hoá đọc với nhà văn và độc giả trong thời đại công nghệ số.</i> Cụ thể là: ảnh hưởng của công nghệ số và các phương tiện nghe - nhìn đối với văn hoá đọc của độc giả và công việc sáng tác của nhà văn.</p> <p>Vấn đề chính được trình bày trong phần nhan đề, sa-pô.</p> <p>- Người phỏng vấn: phóng viên tạp chí <i>Văn học và Tuổi trẻ</i>.</p> <p>- Người được phỏng vấn: nhà văn Nguyễn Nhật Ánh.</p> <p>- Thể loại: VB thông tin</p>
--	--

hiện hoạt động

- GV nhận xét, sửa chữa, uốn nắn, chuyển ý.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, hoàn thiện nhiệm vụ 1 trong phiếu học tập số 2. (Đã giao phiếu về nhà)

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ

HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- HS trình bày sản phẩm nhóm
- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV nhận xét, đánh giá.

II. Khám phá văn bản**1. Cách triển khai vấn đề chính của cuộc phỏng vấn**

- **Có 5 câu hỏi triển khai vấn đề chính:**

+ Câu 1: “... ông có suy nghĩ gì về vấn đề “văn hoá đọc” trong thời đại công nghệ số?” Phóng viên trực tiếp phỏng vấn Nguyễn Nhật Ánh về quan điểm của nhà văn đối với vấn đề “văn hoá đọc” trong thời đại công nghệ số.

+ Câu 2: “... sự thay đổi của văn hoá đọc có tác động như thế nào tới quá trình sáng tác của ông với vai trò một nhà văn luôn nuôi dưỡng niềm đam mê đọc sách của các thế hệ độc giả trẻ tuổi?” Phóng viên hướng tới những tác động của văn hoá đọc đối với quá trình sáng tác của nhà văn trong thời đại công nghệ số.

+ Câu 3: “... theo ông, sức hút của những bộ phim chuyển thể và tác phẩm văn học có điều gì khác biệt?” Phóng viên tìm hiểu sự khác biệt giữa sức hút của tác phẩm văn học (sản phẩm để đọc) và phim chuyển thể (sản phẩm nghe nhìn) từ tác phẩm của nhà văn.

+ Câu 4: “Ông có điều gì muốn chia sẻ với bạn đọc trẻ về vấn đề văn hoá đọc trong thời đại công nghệ số?” Phóng viên trực tiếp đề nghị nhà văn Nguyễn Nhật Ánh chia sẻ với bạn đọc về văn hoá đọc trong thời đại công nghệ số.

Câu 5: “Nếu có cỗ máy thời gian, có bao giờ nhà văn muốn quay trở lại thời kì tác giả là người viết trong một thời đại mà văn tự và sách in là độc tôn?” Câu hỏi hướng tới quan điểm của nhà văn về vai trò của sách với văn hoá đọc ở hai thời kì (thời kì sách là độc tôn và thời kì có ảnh hưởng của công nghệ số).

- **Mối quan hệ giữa vấn đề chính với các thông tin được triển khai trong hệ thống câu**

<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, hoàn thiện nhiệm vụ 2 trong phiếu học tập số 2. (Đã giao phiếu về nhà)</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ HS tiếp nhận nhiệm vụ</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - HS trình bày sản phẩm nhóm</p>	<p><i>hỏi phỏng vấn:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Nội dung câu hỏi thứ hai có quan hệ nhân quả với câu hỏi thứ nhất: Từ sự thay đổi của văn hoá đọc trong thời đại công nghệ số (kết quả câu trả lời thứ nhất) có thể đề cập đến vấn đề tác động của văn hoá đọc mới ấy tới quá trình sáng tác của nhà văn. + Nội dung câu hỏi thứ ba có mối quan hệ nhân quả với câu hỏi thứ nhất và câu hỏi thứ hai nhưng có sự mở rộng hơn: mối quan hệ giữa tác phẩm văn học (để đọc) và phim chuyển thể (để nghe nhìn), sức hút, sự tương đồng và khác biệt của các tác phẩm này. + Từ những nội dung đã được giải quyết sau khi trả lời câu hỏi thứ hai và thứ ba, câu hỏi thứ tư vẫn tiếp tục triển khai vấn đề chính nhưng ở mức độ khái quát hơn. + Câu hỏi thứ năm có vai trò khẳng định và kết thúc vấn đề một cách rõ ràng, khách quan. <p><i>- Mối quan hệ giữa câu trả lời với vấn đề được nêu</i></p> <p>Câu trả lời cần hướng vào vấn đề đã được nêu ở câu hỏi và làm rõ cho vấn đề chính cần được giải quyết thông qua cuộc phỏng vấn.</p> <p>2. Ngôn ngữ phỏng vấn</p> <p>- Mở đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lời mở đầu (<i>Thưa nhà văn Nguyễn Nhật Ánh...</i>). + Dẫn chính xác tác phẩm của nhà văn, thể hiện sự quan tâm và am hiểu sự nghiệp sáng tác của ông. <p>- Trong quá trình phỏng vấn:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Luôn sử dụng từ ngữ, cách nói thể hiện sự tôn trọng, lịch sự: <i>Thưa nhà văn..., Xin phép được hỏi.</i> + Thể hiện sự am hiểu về tác phẩm của nhà văn. <p>- Kết thúc phỏng vấn: Lời cảm ơn, lời chúc sức khoẻ nhà văn, tiếp tục thể hiện sự quan tâm tới các tác phẩm của nhà văn.</p>
--	---

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động - GV nhận xét, đánh giá.	
--	--

Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: HS củng cố kiến thức về cách chọn vấn đề, xây dựng hệ thống câu hỏi phỏng vấn.

b. Nội dung: HS trình bày cách thực hiện một cuộc phỏng vấn bằng sơ đồ tư duy

c. Sản phẩm học tập: Sơ đồ tư duy về 1 cuộc phỏng vấn

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, vẽ sơ đồ tư duy về cách thực hiện một cuộc phỏng vấn Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ HS tiếp nhận nhiệm vụ Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - HS trình bày sản phẩm nhóm - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động - GV nhận xét, đánh giá.	Cách thực hiện một cuộc phỏng vấn + Xác định vấn đề phỏng vấn + Xác định nhân vật cần phỏng vấn (Tìm hiểu thông tin về nhân vật để hiểu và tiếp cận nhân vật rõ ràng hơn, Nhân vật cần có sự hiểu biết về vấn đề cần phỏng vấn) + Lên bộ câu hỏi phỏng vấn (phù hợp với vấn đề, người được phỏng vấn) + Tiến hành phỏng vấn

Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết tình huống mới trong học tập.

b. Nội dung: HS xây dựng bài phỏng vấn một nhà văn yêu thích.

c. Sản phẩm học tập: Bộ câu hỏi phỏng vấn một nhà văn yêu thích của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS : Nếu được phỏng vấn một nhà văn hoặc nhà thơ về một vấn đề em quan tâm ? Em sẽ chọn vấn đề gì ? Nêu 3-5 câu hỏi mà em dự định trao đổi với tác giả đó, đồng thời đóng vai tác giả để trả lời câu hỏi vừa nêu.

- HS làm bài ở nhà

- GV thu sản phẩm ở tiết nói và nghe.

IV. HỒ SƠ DẠY HỌC

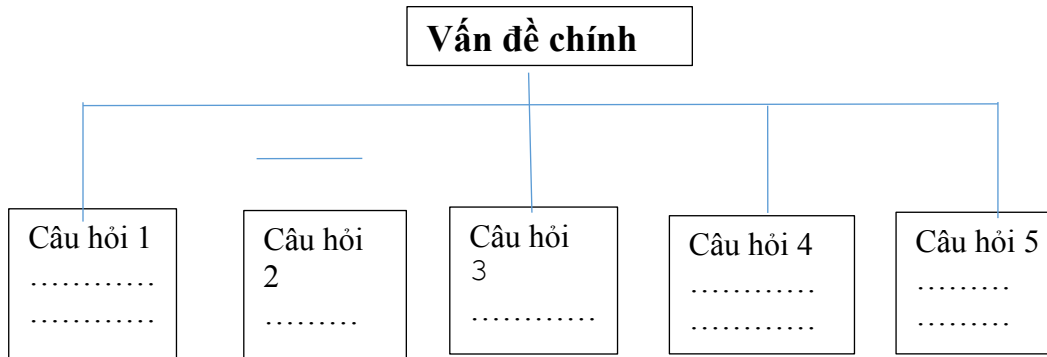
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1: Tìm hiểu bài phỏng vấn

Hoàn thiện các thông tin sau để tìm hiểu đặc điểm bài phỏng vấn

1. Mục đích của việc phỏng vấn:
-
2. Nội dung, hình thức của bài phỏng vấn
 - Hình thức:
 - + Phỏng vấn trực tiếp (nói):
 - + Phỏng vấn gián tiếp (viết) :
 - Nội dung:
 - + Nội dung câu hỏi và câu trả lời trong bài phỏng vấn có liên quan mật thiết đến:
 - + Ngôn ngữ phỏng vấn cho biết về:

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

1. Tìm hiểu cách triển khai vấn đề chính của cuộc phỏng vấn qua hệ thống câu hỏi:



- Nhận xét mối quan hệ giữa vấn đề chính với các thông tin được triển khai trong hệ thống câu hỏi phỏng vấn:

- Nhận xét mối quan hệ câu trả lời của người được phỏng vấn với vấn đề được nêu trong câu hỏi phỏng vấn?

2. Các yếu tố ngôn ngữ thể hiện phép lịch sự, sự tôn trọng người phỏng vấn trong cuộc phỏng vấn:

- Mở đầu:
- Trong quá trình phỏng vấn:
- Kết thúc phỏng vấn:

BÀI 10. VĂN HỌC – LỊCH SỬ TÂM HỒN

ĐỌC ĐỂ TỰ HỌC VÀ THỰC HÀNH

VĂN BẢN 3: *BÊN MỘ CỤ NGUYỄN DU*

A. MỤC TIÊU

1. Về năng lực

- Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu VB văn học.
- Liên hệ, vận dụng được những điều đã đọc từ VB để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống.
- Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống.

2. Về phẩm chất

Yêu mến và trân trọng vẻ đẹp, giá trị của nền văn học dân tộc.

B. PHƯƠNG TIỆN VÀ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK, máy tính, máy chiếu, phiếu học tập.

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú và kết nối vào bài học

b. Nội dung: Quan sát ảnh và trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập.

Quan sát hình ảnh, cho biết:

1. Nội dung của các bức ảnh giới thiệu về ai?
2. Kể tên những tác phẩm viết về các tác giả trên mà em đã được đọc.



Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS: quan sát ảnh, suy nghĩ và thực hiện nhiệm vụ
- GV: quan sát, hướng dẫn và hỗ trợ hs tháo gỡ khó khăn khi nhận diện các bức ảnh.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Gv: Gọi ngẫu nhiên 2 HS chia sẻ

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Đánh giá kết quả hoạt động của hs, dẫn vào bài.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

1.Chọn đọc tác phẩm kinh điển

- a.Mục tiêu: Lựa chọn, đọc và hiểu tác phẩm văn học theo yêu cầu
- b. Nội dung: Thảo luận nhóm, hoàn thành PHT
- c. Sản phẩm: PHT của HS
- d.Tổ chức thực hiện

Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập. (Nhiệm vụ hoàn thành PHT đã được giao chuẩn bị trước ở nhà)

GV yêu cầu HS thảo luận thống nhất và hoàn thành PHT số 1

1. Chọn đọc một số tác phẩm yêu thích và ghi thông tin vào phiếu đọc sách dưới đây:

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên sách:	
Tên tác giả:	
Nhà xuất bản: Năm xuất bản:	
Mối quan hệ giữa tác phẩm và bối cảnh lịch sử, xã hội.	
Nguồn gốc thể loại, chữ viết, đề tài và hình tượng trong tác phẩm.	
Đặc điểm nổi bật về nghệ thuật, nội dung tác phẩm.	
Dự đoán ảnh hưởng, tác động của môi trường tới những yếu tố trong tác phẩm: mối quan hệ giữa tác phẩm và thời kì, giai đoạn văn học với các tác phẩm khác,...	
Những bài học, thông điệp rút ra từ tác phẩm.	

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS thảo luận 3 phút để thống nhất sản phẩm

Bước 3: Báo cáo kết quả

HS trưng bày sản phẩm, đại diện các nhóm giới thiệu sản phẩm

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS và GV: Đánh giá kết quả hoạt động của của các nhóm.

2. Gặp gỡ độc giả “đặc biệt”

a. Mục tiêu:

- HS hiểu được tính chất “đặc biệt” của tác giả – độc giả trong VB đọc.
- Vận dụng tìm đọc các VB khác có nội dung, cảm xúc tương đồng.

b. Nội dung: Thảo luận nhóm, hoàn thành PHT

c. Sản phẩm: PHT của HS

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
<p>Hoạt động 1: Đọc văn bản</p> <p>Bước 1: Gv hướng dẫn HS đọc VB</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chú ý cách đọc Vb thơ lục bát: ngắt nhịp, giọng điệu - Hướng dẫn HS tìm hiểu một vài từ khó <p>Bước 2: Hs đọc Vb theo hướng dẫn</p> <p>Bước 3: Nhận xét và chỉnh sửa (nếu có)</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu văn bản</p> <p>Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập.</p> <p>GV yêu cầu HS thảo luận nhiệm vụ trong phiếu học tập số 2.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS: suy nghĩ và thực hiện nhiệm vụ cá nhân (3 phút) - HS thảo luận nhóm và thống nhất sản phẩm (5 phút) - GV: quan sát, hướng dẫn và hỗ trợ hs tháo gỡ khó khăn khi tìm các VB khác có điểm tương đồng (nhiệm vụ 3) <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trưng bày sản phẩm - Đại diện các nhóm lần lượt trình bày <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV và HS đánh giá kết quả hoạt động</p>	<p>1. Đọc văn bản</p> <p>2. Tìm hiểu văn bản</p> <p>a. Mối quan hệ giữa độc giả và tác phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độc giả: người đọc - Tác phẩm: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Truyện Kiều</i> – ND + <i>Văn tế thập loại chúng sinh</i> – ND <p>-> Nhà văn và bạn đọc là mối quan hệ đồng sáng tạo.</p> <p>b. Tính chất “đặc biệt” của tác giả - độc giả trong văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độc giả “đặc biệt” – ở đây là nhà thơ Vương Trọng – với tác phẩm của Nguyễn Du (<i>Truyện Kiều</i>, <i>Văn tế thập loại chúng sinh...</i>). - Vương Trọng vừa là độc giả vừa là một nhà thơ cảm nhận về cuộc đời của Nguyễn Du cũng như những thân phận, tâm trạng được gọi lên từ <i>Truyện Kiều</i>, <i>Văn tế thập loại chúng sinh...</i> đã được thể hiện bằng một hình thức “đặc biệt”: một bài thơ lục bát. - Cảm nhận của độc giả “đặc biệt”: + Độc giả “đặc biệt” cảm nhận cảnh nơi mộ

<p>của các nhóm.</p> <p>Gv chuẩn kiến thức</p> <p>Hoạt động 2: Tổng kết văn bản</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.</p> <p>Khái quát nội dung và nghệ thuật của Vb</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>-HS: Suy nghĩ cá nhân, hoàn thành nhiệm vụ</p> <p>-Gv: quan sát, hướng dẫn và hỗ trợ tháo gỡ khó khăn khi HS khái quát kiến thức. Khuyến khích hs khái quát bằng sơ đồ tư duy</p> <p>Bước 3: Báo cáo và thảo luận</p> <p>- GV: Gọi ngẫu nhiên 1 Hs trình bày</p> <p>- HS: chia sẻ, nhận xét</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>Gv đánh giá kết quả hoạt động của HS, biểu dương những sản phẩm tốt.</p> <p>Gv chốt kiến thức và ghi bảng</p>	<p>Nguyễn Du cũng phảng phất khung cảnh hẻo lánh, tàn úa nơi mộ Đạm Tiên trong <i>Truyện Kiều</i>, hay khung cảnh thê lương trong <i>Văn tế thập loại chúng sinh</i>.</p> <p>+ Độc giả “đặc biệt” cảm nhận thân phận, cuộc đời của Nguyễn Du cũng lẻ loi, cô đơn, bạc phận như Đạm Tiên trong <i>Truyện Kiều</i>, cũng nhiều nỗi đau khổ như thập loại chúng sinh trong tác phẩm của ông.</p> <p>+ Độc giả “đặc biệt” thể hiện sự tưởng nhớ, tâm trạng xót thương, thành kính, trân trọng bậc vĩ nhân.</p> <p>3. Tổng kết</p> <p>a. Nghệ thuật:</p> <p>+ Sử dụng thể thơ lục bát</p> <p>+ Kết hợp sử dụng các yếu tố miêu tả, tự sự</p> <p>+ Giọng thơ trầm lắng, thiết tha</p> <p>+ Sử dụng các biện pháp tu từ như điệp ngữ, liệt kê, đảo ngữ...</p> <p>b. Nội dung VB: Thể hiện cảm xúc, tâm trạng của Vương Trọng khi đứng trước mộ Nguyễn Du và những suy nghĩ của nhà thơ về cuộc đời, số phận của Nguyễn Du được gọi lên từ tác phẩm của đại thi hào dân tộc.</p>
---	---

Hoạt động 3. Luyện tập

- a. Mục tiêu:** HS phân tích được tính chất “đặc biệt” của một VB tương tự VB *Bên mộ cụ Nguyễn Du*.
- b. Nội dung:** HS thực hiện nhiệm vụ đọc VB tương tự và chỉ ra tính chất “đặc biệt” của VB..

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.

GV cung cấp cho HS một VB tương tự VB *Bên mộ cụ Nguyễn Du* (Vương Trọng) và yêu cầu HS chỉ ra tính chất “đặc biệt” của VB đó.

VB: **ĐỌC THƠ BÁC (Hoàng Trung Thông)**

Ngục tối, trái tim càng cháy lửa Xích xiềng không khóa nổi lời ca Trăm sông nghìn núi chân không ngã Yêu nước yêu người yêu cỏ hoa.	Khi chim rừng ca rộn núi Khi nhìn khóm chuối ánh trăng soi Lao lung vẫn giữ lòng thư thái Nắm chắc trong tay cả cuộc đời.
Đọc lời thơ Bác tâm hồn Bác Một tấm gương trong chẳng bụi mờ Bóng cây đại thụ trùm xanh mát Cánh rộng chim bằng bay tự do.	Tôi đọc trăm bài trăm ý đẹp Ánh đèn tỏa rạng mái đầu xanh Vẫn thơ của Bác, vẫn thơ thép Mà vẫn mệnh mông bát ngát tình.
Tự do! Gươm súng nào ngăn được Biển rộng sông dài ý chí cao Thân ở trong tù, lòng ở Nước Bay quanh hồn mộng ánh vàng sao.	5-1960

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

-HS: Suy nghĩ cá nhân, hoàn thành nhiệm vụ

-Gv: quan sát, hướng dẫn và hỗ trợ tháo gỡ khó khăn khi HS chỉ ra tính chất “đặc biệt”

Bước 3: Báo cáo và thảo luận

- GV: Gọi ngẫu nhiên 1 Hs trình bày

- HS: chia sẻ, nhận xét

Dự kiến sản phẩm

+ Hoàng Trung Thông vừa là độc giả (trong mối quan hệ với tác phẩm, tác giả) vừa là một nhà thơ.

+ Độc giả “đặc biệt” thể hiện những suy ngẫm, cảm nhận về vẻ đẹp của thơ Bác và tâm

hồn Bác.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- Gv đánh giá kết quả hoạt động của HS, biểu dương những sản phẩm tốt.

Hoạt động 4. Vận dụng

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết tình huống mới trong học tập.

2. Nội dung: HS tạo ra cuộc gặp gỡ độc giả “đặc biệt” theo cách của mình.

3. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

4. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.

GV yêu cầu HS thử tạo ra cuộc gặp gỡ độc giả “đặc biệt” theo cách của mình (thực hiện ở nhà).

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập ở nhà

- HS hỏi đáp ngắn gọn những điều cần tham khảo, tìm kiếm thông tin trên Internet, sách tài liệu, chia sẻ với người thân...

- GV dặn dò HS tự làm tại nhà

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

Trình bày trong tiết học sau

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

Đánh giá ý thức thực hiện và kết quả hoạt động của HS.

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP Ở NHÀ

- Hoàn thành nhiệm vụ phần vận dụng

- Soạn bài: Viết

+ Tìm hiểu yêu cầu viết bài quảng cáo về sách dưới hình thức văn bản đa phương thức.

+ Đọc bài tham khảo “Chuyện lạ Phi Châu – cuốn sách tươi mới về lục địa cổ kính” và trả lời trước các câu hỏi theo gợi ý thanh chỉ dẫn trong SGK

+ Lựa chọn và thống kê những tác phẩm kinh điển hoặc những tác phẩm có giá trị xuất bản nhiều lần... (lập thành bảng theo thứ tự)

PHT SỐ 2

Đọc văn bản *Bên mộ cụ Nguyễn Du* của Vương Trọng (SGK, tr. 124 – 125) và

hoàn thành bảng dưới đây:

Đ
M
T
độ

Tin
n
tu

.....

.....

Điểm tương đồng giữa “đặc biệt” là:

Hình thức “đặc biệt” thể hiện nội dung đọc của độc giả:

.....

.....

Những cảm nhận của độc giả “đặc biệt” được ghi lại trong bài thơ:

.....

.....

Ngày soạn:

Ngày dạy:

**TIẾT: NÓI VÀ NGHE VỀ ĐÍCH: NGÀY HỘI VỚI SÁCH
PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐỌC**

I. MỤC TIÊU

1. Về năng lực:

- Năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực chuyên biệt:

+ Tiến hành được một cuộc phỏng vấn ngắn, xác định được mục đích, nội dung và cách thức phỏng vấn.

+ Biết lắng nghe các ý kiến nhận xét, phản hồi từ phía người nghe;

+ Biết chú ý lắng nghe để nắm đầy đủ, chính xác các ý tưởng của người nói; tham gia trao đổi tích cực về vấn đề được trình bày.

2. Về phẩm chất:

- Yêu mến và trân trọng vẻ đẹp, giá trị của nền văn học dân tộc.

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.

- Máy chiếu, máy tính.

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Giấy A4.

- Tranh vẽ minh họa sách hoặc truyện tranh.

- Các cuốn sách đã đọc trong dự án.

- Nội dung các câu hỏi thực hiện cuộc phỏng vấn.

- Phiếu đánh giá theo tiêu chí HD nói.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh sẵn sàng tham gia vào thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Kích thích học sinh tự hình thành cho mình thói quen đọc sách.

b. Nội dung:

HS xem và thuyết trình theo nhóm sản phẩm sáng tạo.

c. Sản phẩm:

Trung bày được các sản phẩm sáng tạo như tranh vẽ minh họa, nhật kí đọc sách, các cuốn sách đã đọc, bài viết, video clip quảng bá sách,...

Chia sẻ về sản phẩm.

d. Tổ chức thực hiện:**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV yêu cầu HS trưng bày sản phẩm sáng tạo của cá nhân theo nhóm.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS sắp xếp sản phẩm theo nhóm.
- GV yêu cầu HS chia sẻ trải nghiệm đọc, viết trong dự án *Văn học – lịch sử tâm hồn*.
- HS chia sẻ cá nhân.

B3: Báo cáo, thảo luận

Trưng bày được các sản phẩm sáng tạo như tranh vẽ minh họa, nhật kí đọc sách, các cuốn sách đã đọc, bài viết, video clip quảng bá sách,...

- HS khác theo dõi, bổ sung (nếu cần thiết)

B4: Kết luận, nhận định:

- GV nhận xét và kết nối vào bài

Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐỌC	
a. Mục tiêu: HS tiến hành cuộc phỏng vấn ngắn: xác định được mục đích, nội dung, cách thức tiến hành cuộc phỏng vấn. b. Nội dung: HS thực hiện phiếu học tập, trả lời câu hỏi. c. Sản phẩm: Sản phẩm sáng tạo của các nhóm HS. d. Tổ chức thực hiện	
HĐ của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ GV cho HS trao đổi theo nhóm nhiệm vụ 1, 2 trong phiếu học tập số 1. B2: Thực hiện nhiệm vụ <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm và trình bày ý kiến - GV: Hướng dẫn HS cách trình bày sp cá nhân, nhóm. - HS: Đại diện nhóm giới thiệu sản phẩm sách, những HS còn lại quan sát sp của nhóm bạn, theo dõi nhóm bạn trình bày và nhận xét, bổ sung (nếu cần). B4: Kết luận, nhận định <ul style="list-style-type: none"> - GV: Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS, chuyển dẫn vào HĐ sau. 	I. Tiến hành một cuộc phỏng vấn về sách, văn hóa đọc. vấn đề gọi ra từ cuốn sách và những trải nghiệm đọc, viết trong dự án Văn học- lịch sử tâm hồn.

1. Trước khi nói: Chuẩn bị nội dung và phương tiện trình bày**a. Mục tiêu:**

- HS xác định được mục đích nói và người nghe
- Chuẩn bị nội dung nói và luyện nói

b. Nội dung:

- GV hỏi & nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS.
- HS trả lời câu hỏi của GV & nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện	
HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
<p>* NV1: Xác định mục đích phỏng vấn và người nghe</p> <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS đọc SGK và trả lời các câu hỏi: - <i>Mục đích của phỏng vấn là gì ?</i> - <i>Những người nghe là ai ?</i></p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ - HS khai thác SGK và trả lời câu hỏi.</p> <p>B3: Thảo luận, báo cáo - HS trả lời câu hỏi. - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn (nếu cần)</p> <p>B4: Kết luận, nhận định GV nhận xét câu trả lời của HS và chốt kiến thức.</p> <p>* NV2: Chuẩn bị nội dung nói</p> <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm tổ, trả lời các câu hỏi sau: Để tiến hành một cuộc phỏng vấn có hiệu quả em cần chuẩn bị như thế nào?</p> <p>Cách xây dựng hệ thống câu hỏi phỏng vấn?</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ - Các nhóm HS suy nghĩ, thảo luận trả lời câu hỏi của GV.</p> <p>B3: Thảo luận, báo cáo Hs trình bày kết quả.</p> <p>B4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, tổng hợp, kết luận.</p> <p>Trước khi cho Hs tập luyện GV sưu tầm trên mạng và gửi link cho hs tham khảo trước mỗi bài luyện nói. Cuộc</p>	<p>a. Xác định mục đích phỏng vấn và người nghe - Mục đích phỏng vấn: Người phỏng vấn: nêu câu hỏi và thu thập các câu trả lời phù hợp có liên quan đến cần đề cần phỏng vấn. + Người được phỏng vấn: Trình bày thông tin, ý kiến liên quan đến vấn đề cần trao đổi trong cuộc phỏng vấn. - Người nghe: thầy cô, bạn bè và những người quan tâm đến vấn đề sách, văn hóa đọc và trải nghiệm đọc, viết trong dự án <i>Văn học- lịch sử tâm hồn</i>.</p> <p>b. Chuẩn bị vấn đề và câu hỏi phỏng vấn + Xác định vấn đề, đối tượng phỏng vấn. + Xây dựng bộ câu hỏi phỏng vấn. - Cách xây dựng bộ câu hỏi phỏng vấn: + Câu hỏi mở đầu: Dẫn dắt và nêu vấn đề phỏng vấn + Nêu câu hỏi có tính chất khái quát. + Các câu hỏi trong phần triển khai: Triển khai luận điểm thành các câu hỏi phỏng vấn; các câu hỏi có tính chất nối tiếp, duy trì và phát triển vấn đề phỏng vấn. + Câu hỏi kết thúc: Sử dụng</p>

<p>phỏng vấn gặp gỡ các nhà văn, nhà thơ.</p> <p>* NV3: Tập luyện</p> <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- GV yêu cầu HS tập luyện trong nhóm dựa trên bộ câu hỏi phỏng vấn đã xây dựng.</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS tiến hành tập luyện.</p> <p>- GV lưu ý HS: Khi nói phải bám sát mục đích (nội dung) nói và đối tượng nghe để bài nói không đi chệch hướng; tận dụng có hiệu quả những ưu thế của các phương tiện phi ngôn ngữ để bài nói thêm sinh động, thuyết phục.</p> <p>B3: Thảo luận, báo cáo</p> <p>- Các nhóm tập luyện nói, nhận xét, rút kinh nghiệm cho nhau; cử đại diện nói trước lớp.</p> <p>B4: Kết luận, nhận định</p> <p>- GV nhận xét ý thức, thái độ làm việc của các nhóm.</p>	<p>câu hỏi kết thúc cuộc phỏng vấn mang tính khẳng định vấn đề.</p> <p>c. Tập luyện</p> <p>- HS tập phỏng vấn trước nhóm/tổ.</p>
---	---

2. Trình bày bài nói: Tiến hành phỏng vấn trực tiếp

a. Mục tiêu:

- Luyện kỹ năng trình bày bài phỏng vấn cho HS
- Giúp HS nói đúng nội dung giao tiếp và biết một số kỹ năng phỏng vấn trước đám đông.

b. Nội dung:

- HS nói theo nội dung đã luyện tập trong các nhóm
- HS trong nhóm khác theo dõi, nhận xét HĐ nói của nhóm bạn.

c. Sản phẩm: Sản phẩm nói của HS.

d. Tổ chức thực hiện

HĐ của GV & HS

Dự kiến sản phẩm

B1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Hs trình bày bài nói trước nhóm theo bảng tiêu chí và cho điểm các thành viên trong nhóm:

Bảng tổng hợp đánh giá

Tiêu chí	Tên các thành viên trong nhóm				
	A	B	C	D	
1.Xác định rõ vấn đề cuộc phỏng vấn					
2.Xác định được đối					

- HS nói trước nhóm
- Yêu cầu nói:
 - + Nói đúng mục đích
 - + Nội dung nói có mở đầu, có kết thúc hợp lý.

tượng cuộc phỏng vấn						<div>+ Nói to, rõ ràng, truyền cảm.</div> <div>+ Điều bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt... phù hợp.</div>
3.Chuẩn bị hệ thống câu hỏi phỏng vấn						
4.Nói to, rõ ràng, truyền cảm.						
5. Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ phù hợp						
6.Mở đầu, kết thúc hợp lí						
7.Sử dụng kĩ thuật 5 “xin” khi trình bày bài nói. (xin chào,xin phép, xin lỗi, xin được,xin cảm ơn.)						

+ Yêu cầu các nhóm HS lựa chọn đại diện thực hiện bài phỏng vấn trên cơ sở kết quả luyện nói ở nhóm/tổ.
(Gv sử dụng phần mềm **BeeClass** để gọi và cho điểm bài nói theo nhóm.)

+ Trình chiếu phiếu đánh giá nói theo các tiêu chí và yêu cầu HS quan sát.

- GV sử dụng kĩ thuật “3-2-1” đối với người nghe:

+ 3 điều tâm đắc:

+ 2 điều chưa hài lòng:

+ 1 ý kiến đề xuất với bạn để bài nói của bạn được tốt hơn:

B2: Thực hiện nhiệm vụ

<p>GV yêu cầu các nhóm tiến hành cuộc phỏng vấn trực tiếp</p> <p>GV lưu ý HS trong vai người nghe: lắng nghe và đánh giá phần trình bày vào bảng kiểm</p> <p>GV yêu cầu các nhóm trao đổi, nhận xét cho nhau về cuộc phỏng vấn dựa vào bảng kiểm.</p> <p>B3: Thảo luận, báo cáo</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phát phiếu đánh giá theo tiêu chí cho các nhóm và hướng dẫn HS nói. - Đại diện các nhóm trình bày bài nói (mỗi nhóm 1 đại diện). <p>B4: Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét HĐ của HS và chuyển dẫn sang mục sau. 	<p>HS thực hiện phỏng vấn trực tiếp trước lớp; HS khác lắng nghe, trao đổi với người nói.</p>
--	---

3. Sau khi nói: Trao đổi, rút kinh nghiệm về cuộc phỏng vấn

<p>a. Mục tiêu: Giúp HS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết nhận xét, đánh giá về HĐ nói của nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí. <p>b. Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá HĐ nói dựa trên các tiêu chí. - HS làm việc nhóm và trình bày kết quả. <p>c. Sản phẩm: Lời nhận xét về HĐ nói của từng nhóm HS.</p> <p>d. Tổ chức thực hiện</p>	
HĐ của GV & HS	Dự kiến sản phẩm
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: + Trình chiếu phiếu đánh giá HĐ nói theo các tiêu chí. + Yêu cầu HS đánh giá theo kĩ thuật 3-2-1 <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu tiêu chí. - Các nhóm HS sử dụng phiếu đánh giá ghi nhận xét, đánh giá HĐ nói của nhóm bạn. <p>B3: Thảo luận, báo cáo</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá. - HS nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu đánh giá các tiêu chí nói. <p>B4: Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét HĐ nói của HS, nhận xét của HS và kết nối sang hoạt động sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét chéo của nhóm HS với nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí. - Nhận xét của HS

Hoạt động 3: LUYỆN TẬP

- a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.
- b. Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao.
- c. Sản phẩm:** Đáp án đúng của bài tập.
- d) Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV giao bài tập cho HS

HS vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để thực hiện nhiệm vụ nói và nghe khác (một cuộc phỏng vấn khác).

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn HS chọn một đề tài và đối tượng khác để xây dựng bộ câu hỏi và tiến hành một cuộc phỏng vấn

- HS thực hiện nhiệm vụ

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

Hoạt động 4: VẬN DỤNG - MỞ RỘNG

a. Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c. Sản phẩm: Sản phẩm của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).

PHIẾU HỌC TẬP

1. Các bước tiến hành một cuộc phỏng vấn:



1. Cách xây dựng hệ thống câu hỏi phỏng vấn:

Câu

Các
trình

Câu hỏi kết thúc



3.Chuẩn bị phỏng vấn:

Vấn đề, đối tượng phỏng vấn	<ul style="list-style-type: none">
Mở đầu cuộc phỏng vấn	<ul style="list-style-type: none">
	<ul style="list-style-type: none">

<p>Các câu hỏi triển khai phỏng vấn</p>	<p>.....</p> <p>.</p> <p>•</p> <p>.</p> <p>.....</p> <p>•</p> <p>.</p> <p>.....</p> <p>.</p> <p>•</p> <p>.</p> <p>.....</p> <p>•</p> <p>.</p> <p>.....</p> <p>.</p>
<p>Kết thúc cuộc phỏng vấn</p>	<p>•</p> <p>.</p> <p>.....</p> <p>.</p> <p>•</p> <p>.</p> <p>.....</p>

Bảng kiểm đánh giá cuộc phỏng vấn:

BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ CUỘC PHỎNG VẤN				
Tiêu chí		Yêu cầu	Đạt	Không đạt
	Mở đầu	Chào hỏi		
		Giới thiệu		
		Nêu vấn đề phỏng vấn		
		Các câu hỏi phỏng vấn làm rõ nội dung vấn đề		

Nội dung	Triển khai	Số lượng câu hỏi phù hợp		
		Các câu hỏi mạch lạc, liên kết, tiếp nối theo trình tự hợp lí		
		Nội dung câu hỏi rõ ràng, tường minh		
		Xác định được tính chính xác, đủ/ chưa đủ của thông tin trong câu trả lời của người được phỏng vấn		
		Xử lí tình huống một cách khéo léo (bổ sung thông tin/ bổ sung câu hỏi mới,...)		
		Dẫn dắt từ câu hỏi này đến câu hỏi khác một cách linh hoạt, hợp lí		
		Tập trung làm sáng tỏ vấn đề phỏng vấn một cách khách quan		
	Kết thúc	Tóm tắt, tổng kết vấn đề phỏng vấn		
		Lời chào, lời cảm ơn người được phỏng vấn		
Cách trình bày		Nói to, rõ ràng, truyền cảm		
		Thể hiện thái độ thân thiện, lịch sự trong suốt cuộc phỏng vấn		
		Sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ (điều bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt,...) phù hợp		